BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN QUÂN Y

Số: 433 /HVQY-SĐH
V/v thông báo tuyển sinh
Sau đại học năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG
ĐẾN Số: 661
Ngày: 27-2-18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Y tế Hà Giang

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sỹ và thạc sỹ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành;
Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, II của Bộ Y tế hiện hành;
Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo Sau đại học năm 2018 của Bộ Quốc Phòng và Bộ Giáo dục Đào tạo;

Học viện Quân y thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh, cao học và chuyên khoa năm 2018 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU

1.1. Tuyển nghiên cứu sinh: dự kiến tuyển tới **60** nghiên cứu sinh

TT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển
1	**Khoa học Y sinh:**	**9720101**		5	**Nội khoa:**	**9720107**	
	- Mô phôi thai học		03		Nội Tim mạch		04
	- Giải phẫu người		03		Nội Xương khớp		02
	- Sinh lý học		03		Nội Tiêu hoá		03
	- Sinh lý bệnh		03		Nội Hô hấp		03
	- Dị ứng và Miễn dịch		03		Nội Nội tiết		03
	- Vi sinh y học		03		Nội Thận-Tiết niệu		02
2	**Dịch tễ học**	**9720117**	**03**		Thần kinh		03
3	**Dược lý và độc chất**	**9720118**	**02**		Tâm thần		03
4	**Ngoại khoa:**	**9720104**		6	**Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ và tái tạo**	**9720119**	03
	- Ngoại Lồng ngực		03	7	**Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới**	**9720109**	01
	- Ngoại Tiêu hoá		04	8	**Y học dự phòng:**	**9720163**	
	- Ngoại Thận và Tiết niệu		02		- Sức khoẻ nghề nghiệp		01
	- Ngoại Thần kinh và Sọ não		02		- Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế		05
	- Ngoại Bỏng		04	9	**Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc**	9720202	**02**
	- Chấn thương chỉnh hình và tạo hình		03	10	**Tổ chức quản lý dược**	9720412	**02**

1.2. Tuyển cao học khoá 27 (Khoá học 2018-2020): dự kiến tuyển **tới 120** học viên

STT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển
1.	**Nội khoa:** - Nội Tim mạch, Thận, Khớp, Nội tiết - Nội Hô hấp - Nội Tiêu hoá - Thần kinh - Tâm thần - Da liễu - Hồi sức cấp cứu	8720107	 5-7 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên
2.	**Ngoại khoa:** - Ngoại Tiêu hóa - Chấn thương chỉnh hình - Ngoại Lồng ngực - Ngoại Tiết niệu - Ngoại Thần kinh và sọ não - Ngoại Bỏng - Gây mê hồi sức	8720104	 3-5 học viên 3-5 học viên 3-5 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên 3-5 học viên 3-5 học viên
3.	**Khoa học Y sinh:** - Hóa sinh - Sinh lý học - Sinh lý bệnh - Dị ứng và Miễn dịch - Y sinh học di truyền - Giải phẫu - Mô phôi thai học - Giải phẫu bệnh - Vi sinh y học - Ký sinh trùng và côn trùng y học	8720101	 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên
4.	**Y học dự phòng:** - Y tế công cộng - Sức khoẻ môi trường - Sức khoẻ nghề nghiệp	8720163	 2-3 học viên 2-3 học viên 2-3 học viên
5.	**Dịch tễ học**	8720117	3-5 học viên
6.	**Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới**	8720109	3-5 học viên
7.	**Điện quang và Y học hạt nhân**	8720111	3-5 học viên
8.	**Y học cổ truyền**	8720113	3-5 học viên
9.	**Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc**	8720202	5-7 học viên

1.3. Tuyển chuyên khoa (Khoá học 2018-2020):

1.3.1 Chuyên khoa cấp I khóa 43: dự kiến tuyển tới **200** học viên

TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển
1.	Nội chung	15-20 học viên	17.	Chấn thương chỉnh hình	3-5 học viên
2.	Nội tiêu hóa	3-5 học viên	18.	Ngoại Tiêu hóa	3-5 học viên
3.	Nội hô hấp	3-5 học viên	19.	Bỏng	3-5 học viên
4.	Nội Thần kinh	3-5 học viên	20.	Nhãn khoa	3-5 học viên
5.	Truyền nhiễm	3-5 học viên	21.	Gây mê hồi sức	3-5 học viên
6.	Tâm thần	3-5 học viên	22.	Tai mũi họng	3-5 học viên
7.	Da liễu	3-5 học viên	23.	Ngoại Tiết niệu	3-5 học viên
8.	Y học cổ truyền	3-5 học viên	24.	Răng hàm mặt	3-5 học viên
9.	Nhi khoa	3-5 học viên	25.	Ngoại Thần kinh và Sọ não	3-5 học viên
10.	Hồi sức cấp cứu	3-5 học viên	26.	Sản khoa	3-5 học viên
11.	Vật lý trị liệu và PHCN	3-5 học viên	27.	Ngoại Lồng ngực	3-5 học viên
12.	Y học hạt nhân	3-5 học viên	28.	Chẩn đoán hình ảnh	3-5 học viên
13.	Hóa sinh	3-5 học viên	29.	Dược học	3-5 học viên
14.	Huyết học truyền máu	3-5 học viên	30.	Vệ sinh phòng dịch	3-5 học viên
15.	Y học thể thao	3-5 học viên			
16.	Ngoại chung	15-20 học viên			

1.3.2 Chuyên khoa cấp II khóa 33: dự kiến tuyển **125** học viên

TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển
1.	Nội chung	5-7 họcviên	16.	Chấn thương chỉnh hình	2-4 học viên
2.	Nội tiêu hóa	2-4 học viên	17.	Ngoại Tiêu hóa	2-4 học viên
3.	Nội hô hấp	2-4 học viên	18.	Bỏng	2-4 học viên
4.	Nội Thần kinh	2-4 học viên	19.	Nhãn khoa	2-4 học viên
5.	Truyền nhiễm	2-4 học viên	20.	Gây mê hồi sức	2-4 học viên
6.	Tâm thần	2-4 học viên	21.	Tai mũi họng	2-4 học viên
7.	Da liễu	2-4 học viên	22.	Ngoại Tiết niệu	2-4 học viên
8.	Y học cổ truyền	2-4 học viên	23.	Răng hàm mặt	2-4 học viên
9.	Hồi sức cấp cứu	2-4 học viên	24.	Sản khoa	2-4 học viên
10.	Vật lý trị liệu và PHCN	2-4 học viên	25.	Ngoại Lồng ngực	2-4 học viên
11.	Y học hạt nhân	2-4 học viên	26.	Chẩn đoán hình ảnh	2-4 học viên
12.	Hóa sinh	2-4 học viên	27.	Dược học	2-4 học viên
13.	Huyết học truyền máu	2-4 học viên	28.	Vệ sinh phòng dịch	2-4 học viên
14.	Y học thể thao	2-4 học viên			
15.	Ngoại chung	5-7 học viên			

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Đối với nghiên cứu sinh:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 4 năm đối với người có bằng bác sĩ, dược sĩ; 3 năm đối với người có bằng Thạc sĩ.

2.2. Đối với cao học, chuyên khoa I, II:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm liên tục

III. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ THI

- Thí sinh dự thi sau đại học phải có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan chủ quản đồng ý cho dự thi.
- Có đủ sức khoẻ học tập và nghiên cứu.
- Thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh và cao học phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung (thời gian đào tạo 6 năm đối với ngành y, 5 năm đối với ngành dược).
- Các văn bằng, chứng chỉ đào tạo ở nước ngoài phải được xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục Đào tạo.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.
- Đối tượng và chính sách ưu tiên (áp dụng theo điều 9 chương 2 - Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3.1. Dự thi nghiên cứu sinh:

Người dự xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy (thời gian đào tạo 6 năm đối với ngành y, 5 năm đối với ngành dược) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ.

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định

tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

4. Có đề cương nghiên cứu (theo mẫu), trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

5. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh như giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ, tiến sĩ khoa học ở chuyên ngành phù hợp (theo mẫu).

6. Có thời gian công tác từ 2 năm trở lên trong chuyên ngành đăng ký xét tuyển.

7. Có công văn hoặc quyết định của cơ quan quản lý nhân sự cử đi dự xét tuyển.

8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện.

3.2. Dự thi cao học:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo thạc sỹ phải có các điều kiện sau đây:

1. Về văn bằng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức (trong quá trình ôn tập dự khóa) trước khi dự thi.

c) Văn bằng đại học do cơ sở nước ngoài cấp phải được xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục Đào tạo.

2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

Người có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi: được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp (đối với các chuyên ngành phi lâm sàng). Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 18 tháng kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi.

3. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện.

3.3. Dự thi tuyển chuyên khoa:

3.3.1. Chuyên khoa cấp I:

a) Văn bằng: tốt nghiệp đại học đúng ngành.

b) Thâm niên công tác: ít nhất một năm (12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

c) Có chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Nhãn khoa.

d) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện.

3.3.2. Chuyên khoa cấp II:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy (thời gian đào tạo 6 năm đối với ngành đối với ngành Y, 5 năm đối với ngành Dược).

b) Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I đúng chuyên ngành đăng ký dự thi, có thời gian công tác trong chuyên ngành xin học từ 6 năm trở lên (không kể thời gian học chuyên khoa I); hoặc có thời gian công tác liên tục trong chuyên ngành dự tuyển tối thiểu 36 tháng kể từ khi tốt nghiệp chuyên khoa cấp I.

c) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú đúng chuyên ngành đăng ký dự thi, có thời gian công tác liên tục trong chuyên ngành dự tuyển tối thiểu 24 tháng kể từ khi tốt nghiệp bác sĩ nội trú.

d) Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ đúng chuyên ngành đăng ký dự thi, có thời gian công tác liên tục trong chuyên ngành dự tuyển tối thiểu 48 tháng kể từ khi tốt nghiệp thạc sĩ.

e) Có bằng tiến sĩ đúng chuyên ngành đăng ký dự thi.

f) Văn bằng đại học do cơ sở nước ngoài cấp phải dược xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục Đào tạo.

g) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

4.1. Đối tượng ưu tiên *(Áp dụng cho đối tượng dự thi cao học và chuyên khoa II)*

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên đối với cao học, 3 năm trở lên đối với chuyên khoa II (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh.

c) Con liệt sĩ.

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng.

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương.

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

4.2. Mức ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này và cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại (đối với cao học), cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho môn thi chuyên ngành (đối với chuyên khoa II).

V. MÔN THI VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN

5.1.Xét tuyển nghiên cứu sinh:

- Trình bày đề cương nghiên cứu.

5.2. Thi tuyển cao học: (Phụ lục)

- Môn thi: thi 3 môn.

+ Môn chuyên ngành: (xác định theo chuyên ngành).

+ Môn Y học cơ sở (xác định theo chuyên ngành).

+ Môn Ngoại ngữ tương đương trình độ A2 theo năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thi 1 trong 3 thứ tiếng: Anh văn, Pháp văn, Trung văn).

- Hình thức thi: trắc nghiệm.

5.3. Thi tuyển chuyên khoa:

5.3.1. Chuyên khoa cấp I:

- Môn thi: thi 2 môn

+ Môn Y học cơ sở (xác định theo chuyên ngành).

+ Môn chuyên ngành.

- Hình thức thi: trắc nghiệm

5.3.2. Chuyên khoa cấp II: thi 2 môn

- Môn thi: thi 2 môn

+ Môn chuyên ngành.

+ Môn Ngoại ngữ: tương đương trình độ A2 theo năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thi 1 trong 3 thứ tiếng: Anh văn, Pháp văn, Trung văn).

- Hình thức thi: trắc nghiệm

VI. NỘI DUNG HỒ SƠ

6.1. Dự xét tuyển nghiên cứu sinh:

1. Đơn xin dự xét tuyển NCS (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ.
4. Văn bằng:

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học chính quy tập trung và bảng điểm học đại học.
- Bản sao bằng tốt nghiệp, bảng điểm cao học.

(Các bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước mới nhất).

5. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: theo quy định.
6. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.
7. Bài luận về dự định nghiên cứu *(theo mẫu).*
8. Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành *(theo mẫu).* Những người viết thư giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng đã cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với ứng viên.

9. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3×4 cm) để làm thẻ dự thi.
10. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ *(hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng).*
11. Các bài báo khoa học (gốc + phô tô) và các đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có).
12. Các loại văn bằng, chứng chỉ gốc *(để đối chiếu),* ***nếu là văn bằng nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục và Đào tạo.***
13. Giấy xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan công tác có thẩm quyền.

* Được sự chấp thuận của Bộ môn chủ quản theo chuyên ngành đăng ký dự tuyển (nếu đạt, đảm bảo có hướng đề tài nghiên cứu, khả năng về đội ngũ cán bộ Bộ môn giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu).

* Sắp xếp theo đúng trình tự các nội đung trong hồ sơ.

6.2. Dự thi cao học

1. Đơn xin dự thi cao học (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ.
4. Văn bằng:
   - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy.
   - Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có).

   (Bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước mới nhất).
5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển cao học của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.
6. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).
7. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3×4 cm) để làm thẻ dự thi (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau từng ảnh).
8. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ *(hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng).*
9. Các loại văn bằng, chứng chỉ gốc *(để đối chiếu).*
10. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định.
11. Giấy xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan công tác có thẩm quyền.

* Được sự chấp thuận của Bộ môn chủ quản theo chuyên ngành đăng ký dự thi (nếu đạt, đảm bảo có hướng đề tài nghiên cứu, khả năng về đội ngũ cán bộ Bộ môn giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu).

* Sắp xếp theo đúng trình tự các nội dung trong hồ sơ.

6.3. Dự thi chuyên khoa

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ.
4. Văn bằng:

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học.

- Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I và hoặc bằng Thạc sĩ (đối với người dự thi chuyên khoa II).

- Chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Nhãn khoa (đối với người dự thi chuyên khoa I).

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có).

(Các bản sao văn bằng, chứng chỉ phải có xác nhận công chứng Nhà nước mới nhất)

5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển chuyên khoa của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.
6. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).
7. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3×4 cm) để làm thẻ dự thi (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau từng ảnh).
8. Bốn phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (hai phong bì ghi tên, địa chỉ cơ quan, hai phong bì ghi tên và địa chỉ nhà riêng).
9. Các loại văn bằng, chứng chỉ gốc *(để đối chiếu)*.
10. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định.

* Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa II: Được sự chấp thuận của Bộ môn chủ quản theo chuyên ngành đăng ký dự thi (hướng đề tài dự định nghiên cứu, khả năng về đội ngũ cán bộ giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu).

* Sắp xếp theo đúng trình tự các nội dung trong hồ sơ.

VII. KINH PHÍ TUYỂN SINH

- Kinh phí tuyển sinh sau đại học được thông báo và thu trực tiếp tại Phòng tài chính - Học viện Quân y theo quy định của Nhà nước và Học viện Quân y.

- Kinh phí thu một lần khi nộp hồ sơ. Thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự tuyển không được hoàn trả hồ sơ và kinh phí tuyển sinh.

VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ nộp trực tiếp về Phòng Sau đại học - Học viện Quân y.
2. Nhận hồ sơ dự thi cao học, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 từ ngày 21/02/2018 đến ngày 11/3/2018.
3. Nhận hồ sơ dự xét tuyển nghiên cứu sinh từ 21/02/2018 đến ngày 31/3/2018.
4. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ sau khi thi.

IX. THỜI GIAN ÔN TẬP DỰ KHOÁ VÀ THI TUYỂN

9.1. Cao học, chuyên khoa I, II

1. Ôn tập dự khoá từ ngày 12/3/2018 đến ngày 06/5/2018.
2. Tập trung thí sinh dự thi cao học, chuyên khoa để phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h00 ngày 11/5/2018 (Tại Hội trường A - Giảng đường Trung tâm).
3. Thi tuyển trong hai ngày 12/5/2018 và 13/5/2018.

9.2. Nghiên cứu sinh

1. Tập trung thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh để nghe phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h30 ngày 22/5/2018 (Tại Phòng Bảo vệ luận án số 2-Nhà Thư viện-Học viện Quân y).
2. Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu từ ngày 23/5/2018 đến ngày 26/5/2018.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Sau đại học - Học viện Quân y (Số 160 Phùng Hưng - Hà Đông - Hà Nội).

Điện thoại: 04.36884605; 0988762962 (Đ/c Đông); Fax: 04.36880080.

Email:tongdong23@yahoo.com.vn; Website: http://vmmu.edu.vn

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Các cơ sở y tế trong cả nước;
- Các Trường đại học Y, Dược;
- Lưu: VT, Phòng SĐH; Đ250.

Thiếu tướng Đỗ Quyết

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2018

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh) .....
Cấp bậc:..... Chức vụ:.....
Cơ quan, đơn vị công tác:.....
Tốt nghiệp đại học:

+ Tại trường: .....năm:.....
+ Hệ đào tạo:..... .....Xếp loại tốt nghiệp:.....

Tốt nghiệp Cao học:

+ Chuyên ngành:.....Năm:.....
+ Tại trường: .....

Điện thoại: + Cơ quan: .....
+ Nhà riêng: .....
+ Di động: .....
+ Email: .....

Địa chỉ khi cần báo tin:

+ Địa chỉ cơ quan:.....
+ Địa chỉ nhà riêng .....

Đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2018

+ Chuyên ngành:..... Mã số: .....
+ Trình độ ngoại ngữ:.....

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Ngày tháng năm 2018

Ý kiến xác nhận của Bộ môn chủ quản của HVQY

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CAO HỌC NĂM 2018

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh) ....
Cấp bậc:..... Chức vụ:.....
Cơ quan, đơn vị công tác:.....
Tốt nghiệp đại học:
+ Tại trường: .....năm:.....
+ Hệ đào tạo:.....Xếp loại tốt nghiệp:.....
Điện thoại: + Cơ quan: .....
+ Nhà riêng: .....
+ Di động: .....
+ Email: .....
Địa chỉ khi cần báo tin:
+ Địa chỉ cơ quan:.....
.....
+ Địa chỉ nhà riêng .....
.....
Đăng ký dự thi cao học khoá 27 (khoá học 2018-2020):
+ Chuyên ngành:.....
+ Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn ☐ Pháp văn ☐ Trung văn ☐
+ Miễn thi ngoại ngữ: ☐ Lý do miễn:.....
+ Ưu tiên: ☐ Lý do ưu tiên:.....(có giấy tờ liên quan kèm theo:.....)

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Ngày tháng năm 201

Ý kiến xác nhận của Bộ môn chủ quản của HVQY

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP 1 NĂM 2018

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh) .....
Cấp bậc:..... Chức vụ:.....
Cơ quan, đơn vị công tác:.....
Tốt nghiệp đại học:
+ Tại trường: .....Năm:.....
+ Hệ: (chính quy/chuyên tu).....Xếp loại tốt nghiệp:.....
Điện thoại: + Cơ quan: .....
+ Nhà riêng: .....
+ Di động: .....
+ Email: .....
Địa chỉ khi cần báo tin:
+ Địa chỉ cơ quan:.....
.....
+ Địa chỉ nhà riêng .....
.....
Đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp I khoá 43 (khoá học 2018-2020):
+ Chuyên ngành:.....
Ưu tiên: ☐ ☐ Lý do ưu tiên:.....(có giấy tờ liên quan kèm theo:.....).

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Ngày tháng năm 2018
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP 2 NĂM 2018

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh) ....
Cấp bậc:..... Chức vụ:.....
Cơ quan, đơn vị công tác:.....
Tốt nghiệp đại học:
+ Tại trường: .....năm:.....
+ Hệ: (chính quy/chuyên tu).....Xếp loại tốt nghiệp:.....

Tốt nghiệp Sau đại học (Chuyên khoa 1/Thạc sĩ): .....
+ Tại trường: .....năm:.....
+ Chuyên ngành: ....
Điện thoại: + Cơ quan: .....
+ Nhà riêng: .....
+ Di động: .....
+ Email: .....
Địa chỉ khi cần báo tin:
+ Địa chỉ cơ quan:.....
.....
+ Địa chỉ nhà riêng .....
.....
Đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp 2 khoá 33 (khoá học 2018-2020):
+ Chuyên ngành:.....
+ Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn □ Pháp văn □ Trung văn □
+ Miễn thi ngoại ngữ: □ Lý do miễn:.....
+ Ưu tiên: □ Lý do ưu tiên:.....(có giấy tờ liên quan kèm theo:.....).

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Ngày tháng năm 2018

Ý kiến xác nhận của Bộ môn chủ quản

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

1. Bác sỹ (Dược sỹ):.....Nam (Nữ):.....

2. Ngày , tháng, năm sinh.....Nơi sinh:.....

3. Hiện nay đang công tác tại (ghi rõ tại khoa, phòng, bệnh viện):

.....

4. Đã có thời gian liên tục làm việc trong chuyên ngành:.....

Từ ngày.....tháng.....năm..... đến nay./.

....., ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU CỦA ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN

Bài luận dài 20-30 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Đặt vấn đề

1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

- Trình bày lý do tại sao chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu này?
- Những câu hỏi đặt ra cần phải trả lời khi nghiên cứu vấn đề này

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu tổng quát: Nêu được mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì.
- Mục tiêu cụ thể: Xác định một số mục tiêu cụ thể cần đạt được để đạt được mục đích tổng quát

2. Tổng quan tài liệu

Trình bày tổng quan về lĩnh vực dự định nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã giải quyết được vấn đề gì, vấn đề gì còn tồn tại đang đặt ra cần được giải quyết.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu, vật liệu, chất liệu nghiên cứu
- Địa điểm, thời gian nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu

4. Dự kiến kết quả

- Dự kiến kết quả nghiên cứu
- Cơ sở khoa học của những định hướng kết quả nghiên cứu trên

5. Những dự định và kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn

- Dự kiến kế hoạch các bước tiến hành triển khai nghiên cứu, thời gian thực hiện.
- Dự kiến kinh phí.
- Dự kiến những khó khăn gặp phải.

6. Kinh nghiệm, kiến thức

- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, về hoạt động xã hội và ngoại khoá khác.
- Kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu

7. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp

8. Đề xuất người hướng dẫn khoa học

9. Tài liệu tham khảo

HÌNH THỨC TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG

- Bài luận dài khoảng 20 đến 30 trang.
- Bài luận in trên giấy trắng khổ A4, in một mặt, font chữ: -VnTime hoặc Times New Roman, font size: 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword tương đương, mật độ chữ bình thường, không kéo dãn hay nén chữ, dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 line.
- Căn lề:
  - Lề trên: 3,0 cm
  - Lề dưới: 3,0 cm
  - Lề trái: 3,5 cm
  - Lề phải: 2,0 cm
- Số trang được điền ở giữa lề trên
- Bài luận đóng bìa mềm, hình thức trang bìa như trình bày ở trang sau

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ QUỐC PHÒNG

HỌC VIỆN QUÂN Y

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Chuyên ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

HÀ NỘI-2018

THƯ GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y - NĂM 2018

Kính gửi: Học viện Quân y

Tên tôi là: .....

Học hàm:.....Học vị: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại: - Điện thoại cơ quan: .....

- Điện thoại nhà riêng: .....

- Di động: .....

Tôi đã có thời gian trên 6 tháng công tác, cùng hoạt động chuyên môn với ông/bà: ..... Tôi có một số nhận xét, đánh giá về năng lực, phẩm chất của ông/bà ...., cụ thể như sau:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp: .....

b) Năng lực hoạt động chuyên môn: .....

c) Phương pháp làm việc:.....

d) Khả năng nghiên cứu:.....

đ) Khả năng làm việc theo nhóm:.....

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:.....

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn:.....

h) Trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án: .....

i) Những nhận xét khác: .....

Với những phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn như trên, ông/bà ..... hoàn toàn đủ khả năng làm nghiên cứu sinh.

Tôi xin trân trọng giới thiệu ông/bà: ..... đến Học viện Quân y để đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm.....

Chân thành cảm ơn.

Ngày.....tháng..... năm.....

Xác nhận của cơ quan người giới thiệu
(Ký tên, đóng dấu)

Chữ ký của người giới thiệu

Phụ lục II

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông tư số: 15 /2014/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam.	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4